TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/2017/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 14 tháng 9 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 97/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2017, giữa: Người yêu cầu chị Bùi Thị Thu T với người yêu cầu anh Trần Quang H. Địa chỉ: Cùng trú tại tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Thu T với anh Trần Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thu T với anh Trần Quang H thỏa thuận thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Giao cháu Trần Quang H1, sinh ngày 28/7/2013 cho chị Bùi Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi, anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, nợ nần: Các đương sự đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4, Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) các đương thỏa thuận chị T chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm chị Bùi Thị Thu T đã nộp theo biên lai số AA/2010/0009257, ngày 31/8/2017 là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*); chị T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung